TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 223/2022/VHNGĐ-ST	*Vinh, ngày 08 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa những người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị Phương T**; Sinh năm: 2000; Địa chỉ: Xóm T1, xã L, thành phố Vinh, Nghệ An;

- Và **anh Trần Quang K**; Sinh năm: 1998; Địa chỉ: Xóm T1, xã L, thành phố Vinh, Nghệ An;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/7/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành đã được ghi tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Quang K.

1.2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Quang K thống nhất anh chị có một con chung là: Trần Nguyễn T Đan, sinh ngày: 12/02/2021.

Ly hôn, chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Quang K thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là: Trần Nguyễn T Đan, sinh ngày: 12/02/2021 cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành.

Anh Trần Quang K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thị Phương T mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng) kể từ tháng 8/2022 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ

đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Phương T có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, nếu anh Trần Quang K không chịu thi hành thì hàng tháng anh K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Các đương sự
- UBND xã L
- Lưu HS

Thẩm phán

Phạm Thị Minh Hiền